TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 09 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Dương Sinh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2002, tại Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp AH, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành P, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị Châu T1, sinh năm 1977; chưa có vợ, nhưng có 01 con sinh năm 2019; anh chị em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo); tiền sự: không, tiền án: 01 (ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Bến Tre phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản). Nhân thân bị cáo chưa có án tích đã được xóa; chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/7/2022 đến ngày 31/7/2022 rồi chuyển sang tạm giam từ ngày 01/8/2022 đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Tấn P1, sinh 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PTA, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Thị Kim H, sinh 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HM1, xã M2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Cao Thanh N, sinh 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HM1, xã M2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PH, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Hoàng V, sinh 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Văn S, sinh 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Tịnh A, xã Hoà Tịnh, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Nguyễn Văn T2, sinh 1967 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:* Võ Minh D, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HM1, xã M2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022, bị cáo Phạm Minh T nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn Đ với nội dung: "Lên trả xe rồi đi kèo kiếm tiền". Bị cáo đồng ý và điều khiển xe môtô biển số 18Z6- 0978 đến nhà Đ. Đ bắt con gà trống tre nhằm mục đích làm gà nhử để bắt trộm gà của người khác. Đ kêu bị cáo điều khiển xe môtô biển số 18Z6- 0978 chở Đ chạy vào ấp Phú Thuận A, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đang trên đường đi thì Nguyễn Hoàng V gọi điện thoại cho Đ, Đ kêu V đợi ở cầu Kinh TC.

Bị cáo và Đ đến vườn bị hại Nguyễn Tấn P1, Đ kêu bị cáo dừng xe; bị cáo ở ngoài cảnh giới, Đ vào vườn bắt gà nhưng không bắt được. Lúc này Đ thấy bên trong chòi của bị hại P1 có một máy phun thuốc nhãn hiệu Oshima, Đ lén lút lấy trộm máy phun thuốc mang ra. Bị cáo chở Đ về hướng Tỉnh lộ 902; đến cầu Kinh TC gặp V và rủ V đi "Chợ trời" thành phố Vĩnh Long bán máy phun thuốc cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá là 250.000 đồng. Sau đó cả 3 dùng số tiền bán máy phun thuốc mua ma tuý sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo cùng Đ và V điều khiển xe môtô trên đường Tỉnh lộ 902 theo hướng từ thành phố Vĩnh Long về xã M2. V rủ bị cáo và Đ vào khu vực ấp HM1, xã M2 để trộm tài sản. V điều khiển xe môtô mang biển số 64FB- 7322 rẽ vào cổng chào ấp HL, bị cáo điều khiển xe môtô mang biển số 18Z6- 0978 chở Đ chạy theo phía sau. Đ phát hiện 01 bao sắt phi 6 (Ø6), được cắt ra bẻ thành hình vuông, có kích thước 10cm x 10cm của bị hại Nguyễn Thị Kim H để cặp đường bêtông. Đ kêu bị cáo dừng xe, Đ ôm bao sắt lên xe, bị cáo chạy theo V.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, cả 3 dừng xe trước trại gạch của bị hại Cao Thanh N. Đ vào trong ôm 02 vỉ sắt có kích thước lần lượt 100cm x 52cm, 100cm x 36cm. V chở Đ ôm 02 vỉ sắt ngồi sau. Cả 3 chạy theo Đường 909 đến cơ sở thu mua phế liệu Nguyễn Văn S bán bao sắt và 02 vỉ sắt được 665.000 đồng rồi chia nhau xài.

Đến ngày 22/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Mang Thít mời bị cáo, Đ, V làm việc. Bị cáo, Đ, V thừa nhận hành vi lấy trộm 01 bình phun thuốc, 01 bao sắt và 02 vỉ sắt vào ngày 21/7/2022. Cơ quan điều tra đã thu hồi tang vật trả lại chủ sở hữu.

Tại bản kết luận giá tài sản số 20 và số 21/KLĐTS, ngày 27/7/2022, số 22/KLĐGTS, ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận:

- Một vĩ sắt thứ nhất có kích thước dài 01 mét, rộng 52 cm, gồm 05 miếng sắt và 02 thanh sắt chữ V, hàn lại với nhau, trọng lượng 39kg. Một vĩ sắt thứ hai có kích thước dài 01 mét, rộng 36 cm, gồm 04 miếng sắt và 02 thanh sắt chữ V, hàn lại với nhau, trọng lượng 30kg. Tổng trọng lượng hai vĩ sắt là 69kg x 6.000 đồng/kg = 414.000 đồng.

- 26 kg sắt phi 6 (Ø6), được cắt ra bẻ thành hình vuông, có kích thước 10cm x 10cm. Giá trị: 26kg x 20.500 đồng/kg = 533.000 đồng.

Tại bản kết luận giá tài sản số 22/KLĐGTS, ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận:

- Một máy phun thuốc nhãn hiệu Oshima, có bình chứa làm bằng nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, dung tích 25 lít, máy màu đỏ, bình xăng màu trắng, loại máy có động cơ hai thì, chạy xăng pha nhớt. Giá trị còn lại là 250.000 đồng.

Ngày 31/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can Phạm Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 48/CT-VKS.HMT ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, giao Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý xe môtô mang biển số 18Z6- 0978 để xử lý theo quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày

30/12/2016, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận cáo trạng số 48/CT-VKS.HMT ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo là đúng toàn bộ. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai bị hại; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022, bị cáo nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn Đ với nội dung: "Lên trả xe rồi đi kèo kiếm tiền". Bị cáo đồng ý và điều khiển xe môtô biển số 18Z6-0978 đến nhà Đ. Bị cáo T tiếp tục chở Đ đến vườn bị hại Nguyễn Tấn P1. Đ vào vườn để trộm gà còn bị cáo T ở ngoài cảnh giới. Đ không bắt được gà nhưng thấy bên trong chòi của bị hại P1 có một máy phun thuốc nhãn hiệu Oshima, Đ lén lút lấy trộm máy phun thuốc mang ra. Bị cáo chở Đ về hướng Tỉnh lộ 902. Đến cầu Kinh TC gặp V và rủ V đi "Chợ trời" thành phố Vĩnh Long bán máy phun thuốc với giá là 250.000 đồng. Sau đó, cả 3 dùng số tiền bán máy phun thuốc mua ma tuý sử dụng. Theo kết luận số 22/KLĐGTS, ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: Gía trị máy phun thuốc còn lại là 250.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, V rủ bị cáo và Đ vào khu vực ấp HM1, xã M2 để trộm tài sản. Đ phát hiện 01 bao chứa sắt phi 6 (Ø6), được cắt ra bẻ thành hình vuông có kích thước 10cm x 10cm, của bị hại Nguyễn Thị Kim H để cặp đường bêtông. Đ kêu bị cáo dừng xe, Đ ôm bao sắt lên xe bị cáo chở đi. Theo kết luận số 21/KLĐGTS, ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: Giá trị sắt phi 6 (Ø6) trong bao là

533.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, cả 3 dừng xe trước trại gạch của bị hại Cao Thanh N. Đ vào trong ôm 02 vỉ sắt có kích thước lần lượt 100cm x 52cm và 100cm x 36cm, V chở đi. Theo kết luận số 20/KLĐGTS, ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: Giá trị 02 vỉ sắt là 414.000 đồng.

Tuy các lần trộm của bị cáo tài sản có giá trị chưa đủ 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi cố ý lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể của Luật hình sự bảo vệ. Nên đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tài sản là sự kết tinh giữa trí lực và sức lực của con người tạo ra. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo đã có đủ điều kiện để lao động tạo ra tài sản nuôi sống bản thân nhưng do lười lao động nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục được thiệt hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tang vật, vật chứng:

4.1. Tang vật: Cơ quan điều tra đã hoàn trả cho các bị hại là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

4.2. Vật chứng: Xe môtô biển số 64FB-7322 là của ông Nguyễn Văn T2, là cha của đương sự Nguyễn Hoàng V. Đây là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông T2, ông T2 không biết việc V lấy xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có lỗi. Cơ quan điều tra hoàn trả xe cho ông T2 là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xe môtô mang biển số 18Z6-0978 chưa chứng minh được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điện thoại di động hiệu Realme 3, màu xanh của bị cáo dùng để nhắn tin rủ nhau thực hiện tội phạm, không thu hồi được, nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Máy tính V sử dụng nhắn tin rủ nhau thực hiện việc trộm tài sản là tài sản của gia đình đương sự V, không phải là phương tiện để thực hiện tội phạm, nên không xử lý là đúng pháp luật.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[6]. Xét hoàn cảnh của gia đình của bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7]. Đối với đương sự Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hoàng V là người cùng với bị cáo T thực hiện trộm cắp tài sản. Nhưng các lần trộm tài sản đều có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Bản thân đương sự Đ, bản thân đương sự V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" hoặc về các tội được quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175, 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà chưa được xoá án tích. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố các đương sự, mà áp dụng biện phát xử lý hành chính, phạt mỗi đương sự 2.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ đươc đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2017, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử:

Phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (chín) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Minh T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Phạm Minh T chấp hành hình phạt của bản án số 82/2021/HSST

ngày 28/10/2021 của Toà án nhân dân huyện C2, tỉnh Bến Tre và hình phạt của bản án này là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Phạm Minh T bị bắt tạm giữ 23/7/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Không xét.

3. Về tang vật, vật chứng: Giao Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý xe môtô mang biển kiểm soát 18Z6-0978 để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đang quản lý theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/7/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Tuyên án có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy địnhcủa pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã C;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã Ký)

Huỳnh Văn Vĩnh